

GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ XANH Ở VIỆT NAM THỜI KỲ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

TS. Lương Quang Hiền* - Phạm Hoàng Hiệp** - Phan Phú Sơn** - Nguyễn Thị Hải Hà**
Ths. Lương Quang Đại***

Kinh tế xanh là nền kinh tế ít carbon, giảm thiểu mối nguy hại đến môi trường cũng như tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên. Với chủ trương "không hy sinh tiến bộ, công bằng xã hội và môi trường để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần", Việt Nam xác định tăng trưởng xanh phải góp phần thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nhằm đạt được thịnh vượng về kinh tế, bền vững môi trường và công bằng xã hội; hướng tới nền kinh tế xanh, trung hòa carbon và đóng góp vào mục tiêu giảm sự gia tăng nhiệt độ toàn cầu... Trong nghiên cứu này, tác giả sẽ phân tích và đề xuất các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế xanh ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

• Từ khóa: tăng trưởng kinh tế xanh, Việt Nam, hội nhập quốc tế, phát triển bền vững, chính sách kinh tế xanh.

Green economy is a low-carbon economy, minimizing environmental hazards as well as saving natural resources. With the policy of "not sacrificing progress, social and environmental justice to pursue pure economic growth", Vietnam determines that green growth must contribute to promoting economic restructuring associated with growth model innovation, aiming to achieve economic prosperity, environmental sustainability and social justice; towards a green, carbon-neutral economy and contributing to the goal of reducing global temperature rise... In this study, the author will analyze and propose solutions to promote green economic growth in Vietnam in the context of international integration.

• Key words: green economic growth, Vietnam, international integration, sustainable development, green economic policy.

Ngày nhận bài: 19/9/2025

Ngày gửi phản biện: 25/10/2025

Ngày duyệt đăng: 20/11/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfarv.v25.i302.01>

Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và biến đổi khí hậu ngày càng nghiêm trọng, các nền kinh tế trên thế giới đang đứng trước áp lực phải thay đổi mô hình phát triển truyền thống. Việt Nam, với vị thế là một nền kinh tế đang phát triển có tốc độ tăng trưởng nhanh trong khu vực Đông Nam Á. Sự gia tăng về dân số, tốc độ đô thị hóa, và nhu cầu năng lượng ngày càng lớn đã tạo ra áp lực lớn đối với

tài nguyên thiên nhiên và môi trường sinh thái. Mô hình tăng trưởng kinh tế truyền thống dựa trên khai thác tài nguyên và năng lượng hóa thạch, mặc dù đã đạt được những thành tựu về tăng trưởng GDP, nhưng lại đi kèm với những hệ quả tiêu cực: suy giảm tài nguyên, ô nhiễm môi trường, cường độ phát thải cao, và khả năng cạnh tranh thấp trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Trong bối cảnh đó, tăng trưởng xanh (Green Growth) được xác định là mô hình phát triển kinh tế bền vững, hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường và công bằng xã hội. Tăng trưởng xanh không chỉ nhằm giải quyết các vấn đề môi trường, mà còn tạo cơ hội nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, phát triển thị trường bền vững, và đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về môi trường và phát thải carbon.

Việc nghiên cứu và đề xuất các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế xanh ở Việt Nam trong thời kỳ hội nhập quốc tế là cần thiết cả về mặt lý luận và thực tiễn. Nó cung cấp cơ sở khoa học cho việc hoạch định chính sách, định hướng chiến lược phát triển bền vững, đồng thời chuẩn bị cho Việt Nam đáp ứng các cam kết quốc tế về biến đổi khí hậu, cũng như nâng cao vị thế trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Nội dung

Tăng trưởng kinh tế xanh (Green Growth) là quá trình phát triển kinh tế đi kèm với bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên, giảm phát thải khí nhà kính, đồng thời đảm bảo công bằng xã hội và phúc lợi lâu dài cho cộng đồng. Theo

* Học viện Tài chính

*** Cục thuế, Bộ Tài chính

OECD (2023), tăng trưởng xanh không chỉ là mô hình kinh tế thân thiện môi trường, mà còn là chiến lược tạo ra việc làm, năng suất cao, và cải thiện năng lực cạnh tranh trong nền kinh tế toàn cầu. Bản chất của tăng trưởng xanh là tối ưu hóa mối quan hệ giữa kinh tế, môi trường và xã hội.

Khác với mô hình tăng trưởng truyền thống, tăng trưởng xanh coi tài nguyên thiên nhiên và môi trường là vốn quan trọng, đồng thời nhấn mạnh vai trò của công nghệ sạch, quản trị bền vững và chính sách khuyến khích đầu tư xanh.

Nguyên tắc cơ bản của tăng trưởng xanh nhằm đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế về ESG (Environmental, Social, Governance) và CBAM (Carbon Border Adjustment Mechanism); Tăng cường khả năng cạnh tranh của sản phẩm xuất khẩu trên thị trường quốc tế.

Các mô hình lý luận về tăng trưởng xanh gồm mô hình kinh tế tuần hoàn (Circular Economy), hướng tới giảm chất thải và tối đa hóa tái sử dụng tài nguyên. Thích hợp với các ngành công nghiệp nặng, năng lượng, xây dựng, và chế biến nông sản. Trong lý luận, mô hình này cho phép nền kinh tế giảm phụ thuộc vào tài nguyên thiên nhiên hữu hạn và giảm rủi ro môi trường; Mô hình kinh tế sinh thái (Ecological Economics), tập trung vào giá trị của hệ sinh thái, xem thiên nhiên như một vốn quan trọng. Lý thuyết nhấn mạnh mối quan hệ động giữa tăng trưởng kinh tế và khả năng phục hồi của hệ sinh thái. Sử dụng các công cụ đánh giá kinh tế môi trường, như GDP xanh (Green GDP); Mô hình kinh tế carbon thấp (Low-carbon Economy), hướng tới giảm cường độ phát thải CO₂ trên GDP. Lý thuyết nhấn mạnh chuyển đổi năng lượng, đổi mới công nghệ, quản trị carbon và phát triển thị trường tín chỉ carbon. Thích hợp với các nền kinh tế hội nhập quốc tế, nơi các tiêu chuẩn carbon tác động trực tiếp đến xuất khẩu.

Mối quan hệ giữa tăng trưởng xanh và tăng trưởng bền vững. Tăng trưởng xanh là một công cụ thực hiện mục tiêu phát triển bền vững (Sustainable Development Goals - SDGs). Về mặt lý luận tăng trưởng xanh giúp đạt các mục tiêu môi trường: giảm phát thải, bảo vệ đa dạng sinh học, sử dụng năng lượng tái tạo. Tăng trưởng xanh tăng khả năng chống chịu kinh tế: giảm rủi ro từ biến đổi khí hậu, cải thiện năng suất, nâng cao hiệu quả đầu tư. Tăng trưởng xanh thúc đẩy

công bằng xã hội: tạo việc làm xanh, đảm bảo an sinh và nâng cao chất lượng sống. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, tăng trưởng xanh còn tạo điều kiện tiếp cận các thị trường khó tính, đáp ứng tiêu chuẩn môi trường, đồng thời hấp dẫn FDI và công nghệ sạch từ các quốc gia phát triển.

Tăng trưởng xanh cũng là công cụ lý luận để giảm rủi ro trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Biến đổi khí hậu và khủng hoảng năng lượng tạo ra rủi ro lớn cho các nền kinh tế mở. Các nước phát triển đã áp dụng các công cụ đánh giá tác động môi trường và xã hội trước khi tham gia chuỗi cung ứng. Việt Nam, với nền tảng tăng trưởng xanh, sẽ tăng khả năng chống chịu trước các rủi ro quốc tế, đảm bảo phát triển bền vững và duy trì năng lực xuất khẩu.

Tăng trưởng xanh trong hội nhập quốc tế còn đảm bảo rằng tăng trưởng kinh tế gắn với phát triển bền vững và công bằng xã hội. Tăng trưởng xanh giúp phân bổ lợi ích giữa các nhóm dân cư khác nhau, tạo việc làm xanh và nâng cao phúc lợi. Hội nhập quốc tế và tuân thủ tiêu chuẩn xanh sẽ thúc đẩy các doanh nghiệp và chính quyền địa phương áp dụng các mô hình phát triển bền vững, đồng thời nâng cao trách nhiệm xã hội và môi trường. Lý luận về tăng trưởng xanh chỉ ra rằng việc hòa nhập với các chuẩn mực quốc tế là động lực để phát triển toàn diện, bền vững và bao trùm.

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, tăng trưởng kinh tế xanh không chỉ là một xu hướng phát triển, mà còn là yếu tố chiến lược để nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút FDI, thúc đẩy chuyển giao công nghệ, giảm rủi ro và đảm bảo phát triển bền vững. Việc định hướng chính sách theo nguyên tắc tăng trưởng xanh sẽ giúp Việt Nam đáp ứng các cam kết quốc tế, đồng thời nâng cao vị thế trên trường quốc tế. Ưu tiên các công nghệ giảm phát thải, tăng hiệu quả năng lượng và tái sử dụng tài nguyên. Phát triển các mô hình quản lý carbon, tuần hoàn và giảm thiểu chất thải.

Hội nhập quốc tế là điều kiện để thực hiện lý luận tăng trưởng xanh. Nguyên tắc hợp tác và chia sẻ kiến thức. Tham gia các sáng kiến toàn cầu về giảm phát thải, năng lượng tái tạo và phát triển bền vững. Học hỏi kinh nghiệm quản trị xanh từ các nước phát triển. Nguyên tắc chuẩn hóa và thích ứng: Tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế về ESG, CBAM, và phát triển bền vững. Điều

chính sách trong nước để đáp ứng yêu cầu toàn cầu. Tăng cường hợp tác song phương và đa phương trong nghiên cứu, đào tạo và chuyển giao công nghệ xanh. Tham gia thị trường carbon và các sáng kiến tài chính xanh quốc tế. Thúc đẩy xuất khẩu sản phẩm xanh, nâng cao giá trị gia tăng và uy tín quốc tế.

Hiện nay, thể chế và chính sách chưa đồng bộ. Việc xây dựng khung pháp lý phù hợp với chuẩn mực quốc tế và áp dụng hiệu quả trong nước là thách thức lớn. Cần lý luận về sự linh hoạt và khả năng thích ứng chính sách trong bối cảnh biến động toàn cầu. Nguồn lực tài chính hạn chế: Huy động vốn cho các dự án xanh vẫn gặp khó khăn; chi phí công nghệ sạch còn cao; Lý luận tài chính xanh nhân mạnh căn cơ chế khuyến khích, ưu đãi và phối hợp vốn công - tư. Về chuyển giao công nghệ và năng lực nhân lực: Doanh nghiệp trong nước cần nâng cao năng lực tiếp nhận công nghệ, quản trị và báo cáo ESG. Lý thuyết nhân mạnh phát triển nhân lực là yếu tố then chốt để thực hiện tăng trưởng xanh hiệu quả. Hội nhập quốc tế và rào cản tiêu chuẩn: CBAM và các tiêu chuẩn ESG đặt ra yêu cầu cao đối với xuất khẩu. Việt Nam cần chiến lược lý luận để thích ứng, chuẩn hóa sản phẩm và quy trình sản xuất. Những xu hướng toàn cầu về kinh tế tuần hoàn, carbon thấp, công nghệ sạch và tài chính xanh mở ra nhiều cơ hội cho Việt Nam phát triển bền vững. Tuy nhiên, thách thức về thể chế, nguồn lực tài chính, năng lực công nghệ và yêu cầu hội nhập đòi hỏi phải có chiến lược triển khai đồng bộ dựa trên nguyên tắc lý luận tăng trưởng xanh.

Tăng trưởng kinh tế xanh là hướng đi tất yếu và mang tính chiến lược trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Trên cơ sở phân tích lý luận, có thể rút ra một số nhận định quan trọng. Tăng trưởng xanh là nền tảng phát triển bền vững. Định hướng phát triển kinh tế phải gắn với bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên và thúc đẩy công bằng xã hội. Mô hình tăng trưởng xanh không chỉ giảm thiểu rủi ro môi trường mà còn nâng cao hiệu quả kinh tế và năng lực cạnh tranh. Thể chế và chính sách là trụ cột quan trọng, các nguyên tắc đồng bộ, minh bạch, linh hoạt và phối hợp đa cấp đảm bảo rằng tăng trưởng xanh được thực hiện đồng bộ và hiệu quả. Hệ thống pháp luật và cơ chế chính sách cần tương thích với các tiêu chuẩn quốc tế để tận dụng cơ hội hội nhập. Tài chính xanh và

đổi mới công nghệ là động lực. Huy động hiệu quả vốn xanh, áp dụng công nghệ sạch và mô hình quản trị xanh là điều kiện cần để triển khai tăng trưởng xanh. Công nghệ và tài chính xanh còn giúp Việt Nam thu hút đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, và thúc đẩy chuyển giao công nghệ. Nhân lực và hợp tác quốc tế là yếu tố quyết định. Đào tạo nguồn nhân lực có năng lực quản trị môi trường và công nghệ xanh là trung tâm cho mọi giải pháp. Hội nhập quốc tế và hợp tác song phương, đa phương giúp Việt Nam tiếp cận vốn, công nghệ và chuẩn mực quản lý hiện đại. Xu hướng và cơ hội toàn cầu định hướng phát triển. Kinh tế tuần hoàn, năng lượng carbon thấp, đổi mới sáng tạo, và tài chính bền vững mở ra cơ hội phát triển bền vững. Đồng thời, thách thức về thể chế, nguồn lực, công nghệ và tiêu chuẩn quốc tế đòi hỏi chiến lược triển khai đồng bộ, phù hợp lý luận.

Tăng trưởng kinh tế xanh đang trở thành xu thế tất yếu trên toàn cầu, được xem là con đường giúp các quốc gia đạt được mục tiêu phát triển bền vững. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp, tài nguyên thiên nhiên suy giảm và yêu cầu hội nhập quốc tế ngày càng cao, Việt Nam cần chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ “nâu” sang “xanh”, hướng tới nền kinh tế thân thiện môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên, giảm phát thải khí nhà kính và nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân.

Những năm gần đây, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách quan trọng như Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050; cam kết đạt phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050 tại COP26. Tuy nhiên, quá trình hiện thực hóa vẫn gặp không ít khó khăn: nhận thức xã hội còn hạn chế, cơ cấu kinh tế chưa thực sự “xanh”, công nghệ lạc hậu, nguồn lực tài chính còn thiếu, và liên kết quốc tế chưa sâu rộng. Do đó, việc nghiên cứu, đề xuất giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế xanh ở Việt Nam thời kỳ hội nhập quốc tế có ý nghĩa đặc biệt quan trọng và cấp thiết.

Thực trạng tăng trưởng kinh tế xanh ở Việt Nam hiện nay là Việt Nam đã ban hành Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh 2021-2030 và Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030. Tăng trưởng gắn với phát triển bền vững: GDP duy trì tốc độ tăng trưởng

cao (5,5-6,5%/năm), trong khi cường độ phát thải CO₂ trên mỗi đơn vị GDP đã giảm dần. Phát triển năng lượng tái tạo: Điện mặt trời, điện gió, sinh khối tăng mạnh, chiếm khoảng 18-20% tổng công suất nguồn điện năm 2024. Đầu tư xanh và tài chính xanh: Hệ thống ngân hàng đã triển khai các gói tín dụng xanh, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào công nghệ sạch. Tham gia sâu rộng vào các hiệp định quốc tế: EVFTA, CPTPP, RCEP,... mở ra cơ hội lớn cho xuất khẩu hàng hóa xanh, thân thiện môi trường. Bên cạnh đó vẫn còn những hạn chế, tồn tại như nhận thức của một bộ phận doanh nghiệp và người dân về kinh tế xanh còn hạn chế; Cơ cấu ngành kinh tế vẫn dựa nhiều vào khai thác tài nguyên, sử dụng năng lượng hóa thạch.

Để tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng kinh tế xanh ở Việt Nam thời kỳ hội nhập quốc tế, cần phải thực hiện đồng bộ các giải pháp.

Một là, hoàn thiện thể chế, chính sách về kinh tế xanh. Rà soát, sửa đổi và bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật để thống nhất tiêu chí, chuẩn mực về “kinh tế xanh”, “sản phẩm xanh”, “tài chính xanh”. Xây dựng Luật Kinh tế xanh hoặc Luật Tăng trưởng xanh, tạo khung pháp lý tổng thể và bền vững. Ban hành chính sách ưu đãi thuế, đất đai, tín dụng cho doanh nghiệp áp dụng công nghệ xanh, tiết kiệm năng lượng và tái chế chất thải.

Hai là, phát triển tài chính xanh và thị trường vốn xanh. Mở rộng các sản phẩm tài chính xanh: trái phiếu xanh, quỹ đầu tư xanh, tín dụng carbon. Tăng cường vai trò của hệ thống ngân hàng thương mại trong thẩm định và ưu tiên cấp vốn cho dự án xanh. Khuyến khích hợp tác công - tư (PPP) trong các dự án hạ tầng xanh, năng lượng tái tạo. Thiết lập cơ chế định giá carbon và tham gia sâu vào thị trường carbon quốc tế.

Ba là, thúc đẩy đổi mới công nghệ và chuyển đổi số xanh. Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng, công nghệ xử lý chất thải và tuần hoàn tài nguyên. Đẩy mạnh nghiên cứu - phát triển (R&D) về công nghệ xanh, năng lượng sạch, giao thông thông minh. Kết hợp chuyển đổi số với tăng trưởng xanh: xây dựng cơ sở dữ liệu carbon, hệ thống đo lường và báo cáo phát thải quốc gia.

Bốn là, phát triển nguồn nhân lực xanh. Đưa nội dung kinh tế xanh, phát triển bền vững vào

chương trình đào tạo ở các cấp học. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, doanh nghiệp về quản lý môi trường, sản xuất sạch hơn, tài chính xanh. Khuyến khích nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp xanh trong giới trẻ

Năm là, đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế. Tận dụng các cơ chế tài chính khí hậu toàn cầu như Quỹ Khí hậu Xanh (GCF), Quỹ Môi trường Toàn cầu (GEF). Học tập kinh nghiệm quốc tế trong phát triển đô thị xanh, giao thông công cộng sạch, nông nghiệp hữu cơ.

Kết luận

Từ góc độ lý luận thuần túy, tăng trưởng kinh tế xanh là giải pháp chiến lược cho Việt Nam trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Việc triển khai đồng bộ các nguyên tắc về thể chế, tài chính, công nghệ, nhân lực và hợp tác quốc tế sẽ tạo điều kiện cho Việt Nam phát triển bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh, đảm bảo công bằng xã hội và tăng cường khả năng chống chịu trước các thách thức toàn cầu. Tăng trưởng kinh tế xanh không chỉ là xu thế tất yếu mà còn là con đường giúp Việt Nam đạt được mục tiêu phát triển bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh trong hội nhập quốc tế. Để hiện thực hóa mục tiêu đó, cần có sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và toàn xã hội. Việt Nam cần tiếp tục hoàn thiện thể chế, đổi mới mô hình tăng trưởng, phát triển tài chính xanh, đầu tư vào công nghệ sạch, và mở rộng hợp tác quốc tế. Chỉ khi đó, nền kinh tế Việt Nam mới thực sự chuyển đổi sang mô hình “xanh - bao trùm - bền vững”, đóng góp tích cực vào nỗ lực toàn cầu chống biến đổi khí hậu và bảo vệ hành tinh chung của nhân loại.

Tài liệu tham khảo:

- Chính phủ Việt Nam (2021), Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050.
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2023), Báo cáo thường niên về tăng trưởng xanh Việt Nam.
- World Bank (2022), Vietnam Country Climate and Development Report.
- UNDP (2023), Green Growth and Sustainable Development in Vietnam.
- OECD (2022), Financing Green Growth in Emerging Economies.
- Organisation for Economic Co-operation and Development (OECD). (2023). Green Growth and Sustainable Development: Policy Guidance. Paris: OECD Publishing.
- United Nations Economic and Social Commission for Asia and the Pacific (UNESCAP). (2018). Green Growth in Asia and the Pacific. Bangkok: UNESCAP.
- World Bank. (2022). Green Growth and Climate Change: Policy Frameworks for Developing Economies. Washington, D.C.: World Bank.
- Asian Development Bank (ADB). (2021). Financing Low-Carbon Growth in Asia: Opportunities and Challenges. Manila: ADB.
- European Commission. (2020). The European Green Deal: Policy Overview and Implementation. Brussels: EC Publications.